TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 04 - 5 - 2018.
V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa chị Đ và anh H.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Trường.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Nguyễn Ry**
  - Bà **Hồ Thị Hồng Liên**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Vũ Thị Thúy Thành**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày **04** tháng **5** năm **2018** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 273/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Ngô Thị Phương Đ**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, Tổ 6, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn*:** Ông **Tống Văn H**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn 1- xã N- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

(*Bà Đ có mặt; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ngô Thị Phương Đ và bị đơn ông Tống Văn H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đ và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/9/2014, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới.

Bà Đ và ông H đều cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau về tính cách. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Bà Đ và ông H đều cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà Đ yêu cầu ly hôn với ông H thì ông H cũng đồng ý ly hôn với bà Đ.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Bà Đ và ông H đều trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Ngô Thị Phương Đ có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đ; xử cho bà Đ được ly hôn với ông H;

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông H đều trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Bà Ngô Thị Phương Đ có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp "*Ly hôn*" với ông Tống Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Tống Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Tống Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đ và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/9/2014, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông H là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Bà Đ và ông H đều cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau về tính cách. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Bà Đ và ông H đều cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đều yêu cầu được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và rất trầm trọng, không còn tình cảm với nhau và vợ chồng đã ly thân, đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được hạnh phúc. Ông H cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn cũng đã lâu, không hàn gắn được tình cảm và đã sống ly thân. Bà Đ và ông H đều không có nguyện vọng trở về

đoàn tụ nên không muốn hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà Đ vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ; xử cho bà Đ được ly hôn với ông H.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Bà Đ và ông H đều trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc bà Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phương Đ đối với ông Tống Văn H về tranh chấp "*Ly hôn*".

Xử cho bà Ngô Thị Phương Đ được ly hôn với ông Tống Văn H.

2/ Về án phí: Bà Ngô Thị Phương Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005038 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Ngô Thị Phương Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường